

Số: 19/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 586/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Tầng 12 Toà nhà V, số 9 T, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991; căn cước công dân số 301096005012; địa chỉ: Phòng 706 tầng 7 Toà nhà TTTM Hải Phòng, Số 22 đường L, phường H, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền số 5614/2025/UQ-M ngày 01/11/2025).

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996; căn cước công dân số 031091004574; địa chỉ: Phòng 706 tầng 7 Toà nhà TTTM Hải Phòng, Số 22 đường L, phường H, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền số 952/2025/UQ-VPBAK ngày 01/11/2025).

- Bị đơn:

+ Bà Vũ Thị Thuý A, sinh năm ngày 01/5/1988; căn cước công dân số: 031188012935; nơi cư trú: Số 12/43/77 đường D, phường L, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/11/1986; căn cước công dân số: 031086000886; nơi cư trú: Số 20 Đ, phường V, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 04/5/2026).

+ Ông Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 16/11/1986; căn cước công dân số: 031086000886; nơi cư trú: Số 20 Đ, phường V, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Thuý A, sinh ngày 20/4/1953; căn cước công dân số: 031153001987; nơi cư trú: Số 20 Đ, phường V, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ:

Ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thuý A xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng cho vay số LN1901281229803 ký ngày 31/01/2019 và Hợp đồng cho vay số LN2312051117503 ký ngày 07/12/2023; tạm tính đến ngày 14/05/2026 tổng số tiền còn nợ Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là: 477.139.555 đồng (trong đó: Nợ gốc: 383.558.791 đồng; nợ lãi: 90.105.272 đồng và lãi chậm trả: 3.475.492 đồng).

* Số tiền còn nợ cụ thể theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN1901281229803 ký ngày 31/01/2019:

Khoản nợ tại Công ty Cổ phần M: Tổng số tiền còn nợ: 239.195.457 đồng. Trong đó nợ gốc: 178.861.253 đồng; nợ lãi: 58.849.265 đồng; lãi chậm trả: 1.484.939 đồng.

Khoản nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Tổng số tiền còn nợ: 12.589.235 đồng. Trong đó nợ gốc: 9.413.750 đồng; nợ lãi: 3.097.330 đồng; lãi chậm trả: 78.155 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2312051117503 ký ngày 07/12/2023:

Khoản nợ tại Công ty Cổ phần M: Tổng số tiền còn nợ: 214.087.120 đồng. Trong đó nợ gốc: 185.519.599 đồng; nợ lãi: 26.750.743 đồng; lãi chậm trả: 1.816.778 đồng.

Khoản nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Tổng số tiền còn nợ: 11.267.743 đồng. Trong đó nợ gốc: 9.764.189 đồng; nợ lãi: 1.407.934 đồng; lãi chậm trả: 95.620 đồng.

2.2. Phương thức, thời gian thanh toán:

- Lần 1: Chậm nhất vào ngày 25/6/2026 ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thuý A phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

- Lần 2: Chậm nhất vào ngày 25/07/2026 ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thuý A phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2.3. Kể từ ngày 15/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thuý A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thAh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thuý A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị ThAh đồng ý phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 1229803 ký ngày 30/01/2019; tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 432 Tờ bản đồ số: 40; Địa chỉ thửa đất: Số 14 tầng 1, phố Đ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Diện tích: 16.4m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng chung; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sở hữu: Lâu dài; Loại nhà ở: Nhà ở; Diện tích xây dựng: 16.4 m²; Diện tích sàn: 13.5 m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Thời hạn sở hữu: Lâu dài. Đã được UBND quận Ngô Quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 793374, Số vào sổ cấp GCN: CH21861 ngày 19/12/2018; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Nguyễn Tiến Đạt (có sơ đồ kèm theo).

2.5. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thAh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thuý A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết Khoản nợ còn lại cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại cổ phần V mà còn dư thì trả lại phần dư cho ông Nguyễn Tiến Đạt.

2.6. Về án phí: ông Nguyễn Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thuý A nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 11.542.000 đồng. **Trả lại** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V **số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 539.000 (năm trăm**

ba mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006903 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; trả lại Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.202.000 (mười triệu hai trăm linh hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006902 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương